TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trí Dũng
2. Bà Lê Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/01/1992, tại huyện Đ, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 06, xã T, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1959 và bà Hà Thị Th, sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019);

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Đ. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Th, sinh năm 1997 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Trần Trung H, sinh năm 2002 (chồng chị Th)

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh T

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Xuân Gi, sinh năm 2001
Địa chỉ: Khu 02, xã C, huyện Đ, tỉnh P
2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993
Địa chỉ: Khu 08, xã T, huyện Đ, tỉnh P
3. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988
Địa chỉ: Khu 06, xã T, huyện Đ, tỉnh P

Đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 15/02/2023, anh Vũ Xuân Gi, sinh năm 2001 ở khu 2, xã C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 19E1-289.65 của anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993 ở khu 8, xã T điều khiển đi từ xã M về phía thị trấn Đoan Hùng để đón bạn là chị Trần Thị Th, sinh năm 1997 ở xã Đ, huyện Y, tỉnh T và chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1993 ở xã Vc, huyện L, tỉnh V. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, anh Giang điều khiển xe đến Km 97+200 quốc lộ 2, đoạn thuộc khu 7, xã Tiêu Sơn thì gặp chị Thùy và chị Dung đang đi bộ ở phía trước cùng chiều đi của anh Gi nên dừng lại, dựng xe sát mép đường rồi ngồi trên yên xe nói chuyện với chị Th và chị D. Lúc này chị Th, chị D đứng trên đường, giáp phía bên trái xe mô tô của anh Gi. Nói chuyện được một lúc thì chị D đi vệ sinh còn anh Gi, chị Th vẫn tiếp tục nói chuyện với nhau. Cùng thời điểm này, Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 ở khu 6, xã T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 19N1-128.95 đi trên đường quốc lộ 2 hướng từ xã C lên xã T để về nhà (chiếc xe này H mượn của chị gái là chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988 ở cùng khu). Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, xe đi đến km 97+200, vị trí nơi anh Gi và chị Th đang nói chuyện. Do không chú ý quan sát nên H không phát hiện thấy chị Th và anh Gi dẫn đến xe mô tô do H điều khiển đâm vào chị Th và đâm vào phần đuôi xe mô tô biển số 19E1-289.65 mà anh Gi đang ngồi làm chị Th ngã văng ra giữa đường, anh Gi bị ngã khỏi xe, xe mô tô biển số 19E1-289.65 bị đổ vào lề đường bên phải theo hướng Việt Trì - Tuyên Quang. Xe mô tô biển số 19N1-128.95 cũng bị đổ, trượt ra giữa đường. Hậu quả: Chị Th tử vong tại hiện trường, anh Gi chỉ bị xây xát da, hai xe mô tô bị hư hỏng. Bản thân H cũng bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi. Kết quả thu được như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hướng khám nghiệm tính từ Việt Trì đi Đoan Hùng. Lấy mép đường bên phải và cột mốc H2/07 trên hành lang bên phải quốc lộ 2 làm chuẩn.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường trải nhựa phẳng, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường rộng 7,1m. Tại hiện trường phát hiện 09 dấu vết liên quan đến vụ tai nạn, được đánh số từ (01) đến (09). Kết quả đo đạc xác định được như sau:

Số (01) là mảnh vỡ ốp nhựa để chân của xe mô tô biển số 19N1-128.95 nằm dưới rãnh thoát nước, đo vào mép đường phải là 1,35m.

Số (02) là biển số 19E1-289.65 và mảnh vỡ chắn bùn của xe mô tô 19E1-289.65 nằm trên rãnh thoát nước. Đo vào mép đường phải là 1,5m, cách vết số (01) là 1,6m.

Số (03) là vết cày xước mặt đường có kích thước rộng 6cm, dài 1,4m. Điểm đầu của vết cách mép đường phải là 70cm, cách vị trí số (02) là 2,4m.

Điểm cuối của vết trùng với vị trí giá để chân phía sau bên phải của xe mô tô biển số 19E1-289.65.

Số (04) là xe mô tô biển số 19E1-289.65 nằm đổ nghiêng về bên phải, phần đầu xe nằm bên ngoài mép đường phải, đuôi xe nằm trên mép đường phải. Đầu xe hướng ra phía lề đường, đuôi xe hướng ra phía lòng đường. Đo từ tâm trục bánh trước của xe vào mép đường phải là 40cm, từ tâm trục bánh sau của xe đến mép đường phải là 30cm.

Số (05) là vùng vật chất dạng tổ chức não có kích thước rộng 0,8m, dài 7,6m. Đo từ điểm đầu của vết đến mép đường phải là 3,6m, đến tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 19E1-289.65 là 6,4m.

Số (06) là vết dịch màu nâu đỏ có kích thước rộng 0,17m, dài 2m. Đo từ điểm đầu của vết đến mép đường phải là 3m.

Số (07) là tử thi chị Trần Thị Th nằm ngửa trên mặt đường quốc lộ 2. Đo từ điểm đầu của tử thi đến mép đường phải là 4,2m. Đo từ gót chân bên phải của tử thi đến mép đường phải là 3,5m.

Số (08) là vết cày xước mặt đường có kích thước rộng 04cm, dài 11,5m. Đo từ điểm đầu của vết đến mép đường phải là 3,25 m, đến điểm đầu vết số (03) là 1,09m.

Số (09) là xe mô tô biển số 19N1-128.95 đổ nghiêng về bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng đi Đoan Hùng, đuôi xe hướng đi Việt Trì. Đo từ tâm trục bánh trước của xe đến mép đường phải là 4,7m.

Khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô Honda Wave biển số 19E1 - 289.65:

Về giấy tờ: Xe có đầy đủ giấy tờ gồm đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Về dấu vết trên phương tiện: Ốp nhựa đầu xe, vị trí tiếp giáp chân gương, đèn xi nhan bên phải bị chà xát, bám dính bùn đất. Vị trí phía sau cùng của ốp bảo vệ ống xả bị chà xát kim loại, bám dính chất bột màu trắng. Giá để chân phía sau bên trái bị đẩy cong từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới. Cụm đèn hậu bị nứt vỡ nhựa, hở bóng đèn xi nhan bên trái. Chắn bùn sau vị trí gắn biển số bị vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu.

Sau khi khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá xác định thiệt hại của xe.

Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Thiệt hại của xe mô tô biển số 19E1-289.65 là 1.075.000đ, (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Xe mô tô Honda Airblade biển số 19N1 - 128.95:

Về giấy tờ: Xe có đầy đủ giấy tờ gồm đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Về dấu vết trên phương tiện: Toàn bộ ốp nhựa đầu xe bị vỡ bật khỏi vị trí ban đầu, hở dây điện phía trong. Cụm tay lái bên phải, tay phanh bị bẻ cong ngược từ trước về sau. Cánh yếm 02 bên bị vỡ, cụm đèn pha bên trái và chắn bùn phía trước bị vỡ. Ốp nhựa sườn xe vị trí giá để chân trước bên phải bị vỡ, hở khung sườn bên trong. Toàn bộ sườn xe bên trái từ vị trí giá để chân trước bám

dính chất dịch màu đỏ. Mép dưới giá để chân trước bên trái bị mài mòn kim loại. Khung giá để chân trước bên phải bị bẻ cong từ ngoài vào trong.

Sau khi khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá xác định thiệt hại của xe.

Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Thiệt hại của xe mô tô biển số 19N1-128.95 là 6.655.000đ (Sáu triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định nguyên nhân chết của chị Trần Thị Th. Trưng cầu Viện pháp y quân đội giám định nồng độ cồn trong máu và giám định chất ma túy trong cơ thể của tử thi Trần Thị Th. Kết quả khám nghiệm tử thi xác định như sau:

Đỉnh tai phải có vết thương rách da nằm ngang, bờ mép nham nhở, kích thước 16cm x 03cm, vỡ thấu vào hộp sọ, phòi tổ chức não ra ngoài. Xương hộp sọ vỡ phức tạp làm nhiều mảnh, vùng đỉnh đầu phía sau bên phải có 01 vết rách da bờ mép nham nhở, kích thước 05cm x 02cm, thấu vào hộp sọ, phòi tổ chức não ra ngoài. Ống tai phải có máu chảy ra. Xương hàm dưới ở chính giữa bị gãy, Gãy kín xương cẳng tay trái, mu bàn tay trái có 02 vết xây xát da, vết to nhất có kích thước 01cm x 0,2cm. Vị trí 1/3 giữa mặt trong cẳng chân trái có vết xây xát da kích thước 04cm x 02cm, cách gót chân trái 17cm.

Rạch mở vết thương vùng đỉnh đầu bên phải thấy nhiều tổ chức não của 02 bán cầu bị dập, xương hộp sọ vỡ làm nhiều mảnh và có nhiều máu đọng trong hộp sọ, vỡ xương đá bên phải.

Tại bản Kết luận pháp y về hóa pháp số 243 ngày 03/3/2023, Viện pháp y Quân đội kết luận:

"*Mẫu máu của Trần Thị Th gửi giám định có Ethanol, nồng độ 98,2mg/100ml máu.*

"Mẫu máu của Trần Thị Th gửi giám định có ma túy tổng hợp Amphetamin, Methamphetamin".

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 12 ngày 10/3/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Nguyên nhân tử vong của Trần Thị Th do: đa chấn thương. Vết thương sọ não hở, dập nhiều tổ chức não, mất nhiều máu, ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn cấp không hồi phục".

Đối với anh Vũ Xuân Gi chỉ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định thương tích và không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, phù hợp với loại xe điều khiển. Thời điểm điều khiển xe gây tai nạn, trong hơi thở của Nguyễn Văn H không có nồng độ cồn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn nêu trên là do Nguyễn Văn H điều khiển xe không chú ý quan sát dẫn đến đâm vào chị Trần Thị Th và đâm vào xe

mô tô biển số 19E1-289.65. Hành vi của Nguyễn Văn H đã vi phạm khoản 11, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Luật Giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

"1……

11. Điều khiển xe cơ giới.....giành đường.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS, ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ của bị cáo mỗi tháng từ 5% đến 10% trên tổng thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Anh Vũ Xuân Gi, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Tuấn A đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 19N1-128.95 cùng giấy tờ xe cho chị Nguyễn Thị Q; Trả lại chiếc xe mô tô biển số 19E1-289.65 cùng giấy tờ xe cho anh Nguyễn Tuấn A; Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho anh Vũ Xuân Gi.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 868236, mang tên Nguyễn Văn H.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố

tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 19N1-128.95 đi trên quốc lộ 2 hướng từ xã C đi xã T, huyện Đ. Khi đến km 97+200, đoạn thuộc khu 7, xã T, do không chú ý quan sát, xe mô tô do bị cáo điều khiển đâm vào chị Trần Thị Th đang đứng trên đường, gần mép đường bên phải theo chiều đi của bị cáo và đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 19E1-289.65 đang dựng tại vị trí gần chị Th đứng. Hậu quả: Chị Th tử vong tại hiện trường, xe mô tô biển số 19E1-289.65 bị hư hỏng, thiệt hại 1.075.0000đ (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Điều 260 Bộ luật hình sự quy định.

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người".

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang là vấn đề bức xúc của xã hội. Hậu quả của tai nạn giao thông không chỉ gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của con người mà còn để lại những mất mát to lớn về tinh thần không có gì có thể bù đắp được. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi khi đứng nói chuyện trên phần đường dành cho các phương tiện tham gia giao thông. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên xử phạt bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, không

hành nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng cấm bị cáo hành nghề lái xe mô tô trong khoảng thời gian nhất định.

[6]. Về khấu trừ thu nhập:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Văn H xác nhận làm nghề lao động tự do, có công việc ổn định, thu nhập bình quân hiện nay 4.000.000đ/tháng, nên khấu trừ của bị cáo mỗi tháng 5% = 200.000đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

- Số tiền bị cáo bồi thường cho đại diện gia đình chị Th là 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), đại diện gia đình chị Th không đề nghị gì khác nên cần xác nhận.

- Anh Vũ Xuân Gi, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Tuấn A đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không phải giải quyết.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 19N1-128.95 cùng giấy tờ xe cho chị Nguyễn Thị Q, trả lại chiếc xe mô tô biển số 19E1-289.65 cùng giấy tờ xe cho anh Nguyễn Tuấn A, trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho anh Vũ Xuân Gi là hợp pháp, cần xác nhận.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô thu giữ của bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589, 591, 601 của Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình chị Trần Thị Th số tiền là 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 19N1-128.95 cùng giấy tờ xe cho chị Nguyễn Thị Q, trả lại chiếc xe mô tô biển số 19E1-289.65 cùng giấy tờ xe cho anh Nguyễn Tuấn A, trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho anh Vũ Xuân Gi.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 868236 mang tên Nguyễn Văn H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp.

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Vũ Thường

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Tiêu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.